**Thứ Hai ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**MÔN: TOÁN**

**TIẾT 116**

|  |
| --- |
| **Bài 68 : GIỜ - PHÚT (Tiết 1)** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

- Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**-** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **22’**  **6’**  **2’** | **1. Hoạt động mở đầu**  - Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?( thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)  - Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,..  - Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:  + Trên mặt đồng hồ có gì?  + Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  - Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1.Hoạt động 1: Nhận biết 1 giờ = 60 phút**  - GV cho HS quay kim một vòng (60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  - Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to  - Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút  - Gv gọi học sinh nhắc lại  **2.2.Hoạt động 2: Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6**  - Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:  + Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  + Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?  - Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút  - GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút  - Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”  - Gv nhận xét, tuyên dương  **2.3.Hoạt động 3: Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12.**  - Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn  - Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm.  - Gọi HS nhận xét.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***\*Bài 1***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  - Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  - Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 2***:  - Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b)Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.  - Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  - Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Học sinh chia sẻ trong nhóm  - Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày  - Học sinh trả lời  - Học sinh thực hiện .  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện  - Học sinh quan sát  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh nhắc lại  - Học sinh quay kim đồng hồ  -15 phút  - Học sinh nhắc lại cách đọc  - Học sinh thực hiện  - Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện  - Học sinh nhận xét bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn.  - Học sinh trình bày trước lớp.  - Học sinh trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………